TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS - ST
Ngày: 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, ông Mai Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hòe.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Kim L; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1987 tại: Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 B, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở trước khi bị bắt: Ngõ 136 L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thanh H và bà: Hoàng Thị L (đều đã chết); chồng: Trần Thế A; con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2006, đứa nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/03/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo (Do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định):* Luật sư Nguyễn Thị Thiếu L - Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn 1 B, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Hà Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố 4 phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Chị Trà Thị Hương T, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 06 L, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 11 phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố 10 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

7. Chị Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 35 đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị L: Luật sư Trương Văn B - Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988 và anh Trịnh Văn G, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Khu nhà E, đường A5, số nhà 19, M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đều có đơn xin xử vắng mặt.

2. Chị Lưu Thị Hải O, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Lê Trung H, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979, địa chỉ: Số 9 đường L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Kim H:* Luật sư Nguyễn Ngô Quang N - Công ty Luật TNHH C, Đoàn Luật sư TP HCM, địa chỉ: K-3.28 C, Phường 8, quận P, TP HCM. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Từ năm 2021 đến năm 2022, Hoàng Thị Kim L đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của 07 người bị hại, với tổng số tiền là 10.584.000.000 đồng. Đã tự nguyện trả cho các bị hại số tiền 5.745.702.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt số tiền 4.838.298.000 đồng. Cụ thể như sau:

1.1. Bị hại Nguyễn Thị X (mẹ chồng của Hoàng Thị Kim L):

Vào tháng 7 năm 2022, Hoàng Thị Kim L biết bà Nguyễn Thị X có sở hữu thửa đất số 167 tờ bản đồ số 10 có diện tích 140 m^2 tại Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy, ngày 21 tháng 7 năm 2022, sau khi đã chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X, L đã gửi hình ảnh và đặt trên mạng cho một người không quen biết, có tài khoản Zalo tên "V H" làm giả 01 Giấy chứng nhận chứng nhận quyền sử dụng đất giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X với giá 9.000.000 đồng. Đến ngày 24 tháng 7 năm 2022, L nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, sau đó L đã đánh tráo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của bà Nguyễn Thị X. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2022, L chụp ảnh và gửi thông tin thửa đất của bà Nguyễn Thị X cho chị Lưu Thị Hải O trú tại xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (là người làm trong nghề môi giới bất động sản) làm trước các thủ tục hồ sơ chuyển nhượng đất và soạn sẵn Hợp đồng chuyển nhượng. Sau đó, L đưa ra thông tin gian dối với bà X về việc hiện bản thân vừa mua được một thửa đất nhờ bà X ký thủ tục chuyển nhượng và đứng tên hộ. L chở bà X đến Văn phòng Công chứng H ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến ngày 27 tháng 7 năm 2023, L chở vợ chồng anh Trịnh Văn G và chị Nguyễn Thị Kim H đến Văn phòng Công chứng H ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, ký vào bên nhận chuyển nhượng tại Hợp đồng chuyển nhượng mà bà X đã ký trước đó để đứng tên hộ cho L.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới mang tên Trịnh Văn G và Nguyễn Thị Kim H, đến tháng 9 năm 2022, L đã bán thửa đất trên với giá 4 tỷ đồng mà bà X không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: Thửa đất số 167 tờ bản đồ số 10 có diện tích 140 m^2 tại Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (thuộc lô đất số B Dự án hạ tầng kỷ thuật khu dân cư phía Đông Mương Phóng Thủy), có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 139AAA, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04BB do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05 tháng 10 năm 2020, có giá 1.890.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị X là 1.890.000.000 đồng. L đã khắc phục hết bằng việc bồi thường bằng thửa đất khác cho bà X.

1.2. Bị hại Nguyễn Thị L và bị hại Nguyễn Hà Đ:

Vào tháng 6 năm 2021, Hoàng Thị Kim L đưa ra thông tin cho chị Nguyễn Thị L về việc bản thân đang làm ăn kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán hàng hoá xuất nhập khẩu qua các Cửa khẩu, hàng hoá được vận chuyển theo từng xe contener, L đang làm cùng anh Nguyễn Mạnh H và anh H1, nên chị L đã tin tưởng và xin góp vốn đầu tư làm ăn. Bị cáo L tiếp tục đưa ra thông tin rằng nếu góp "công" (tức là xe Conterne) nhỏ thì từ 500.000.000 đồng, góp "công" to thì từ 1 tỷ đồng đến 1,5 tỷ đồng. Chị Nguyễn Thị L đã đồng ý, sau đó nói với L chuyển số tiền 700.000.000 đồng mà anh Nguyễn Mạnh H nợ của chị L trước đó vào để góp. Đồng thời đưa thông tin trên cho anh Nguyễn Hà Đ và anh Đ xin góp 500.000.000 đồng. Bị cáo L đồng ý và đồng thời hứa hẹn trong thời gian từ 10 ngày đến 01 tháng sẽ có tiền hoàn về, L yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản số

330018596AAAA mang tên Nguyễn Mạnh H.

Ngày 02 tháng 10 năm 2021 anh Đ đã chuyển số tiền 350.000.000 đồng từ tài khoản số 8888662BBBBB của anh Nguyễn Hà Đ mở tại Ngân hàng MBBank Chi nhánh Quảng Bình vào tài khoản số 330018596AAAA mang tên Nguyễn Mạnh H và đưa 150.000.000 đồng tiền mặt cho chị L và chị L đã giao lại cho bị cáo L.

Đến hẹn, không có tiền hoàn về như bị cáo L đã hứa hẹn, chị L nhiều lần thúc dục lấy lại tiền. Bị cáo L đưa ra nhiều thông tin để trì hoãn việc hoàn tiền. Để tạo lòng tin cho chị L, bị cáo L đã tạo lập Facebook có tên "T H" kết bạn facebook với chị Nguyễn Thị L và nhắn tin trao đổi thông tin về hàng hoá. Quá trình nhắn tin này, thông qua tài khoản Facebook có tên "T H", bị cáo L tiếp tục đưa thông tin hàng xuất nhập khẩu (dầu khí) với nhiều lí do cho chị L như yêu cầu chị L tiếp tục chuyển thêm tiền hàng, tiền chạy qua Hải quan, tiền thuê nhân công bốc vác, tiền thuê xe, bến bãi….Tin là thật, nên từ ngày 31 tháng 8 năm 2021 đến ngày 30 tháng 11 năm 2021, chị L dùng tài khoản Ngân hàng số 531100040CCCC của Nguyễn Thị L mở tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Bình, chuyển vào số tài khoản Ngân hàng số 8888662BBBB của anh Nguyễn Hà Đ mở tại Ngân hàng MBBank Chi nhánh Quảng Bình nhiều lần với tổng số tiền là 1.672.000.000 đồng và nhờ anh Đ chuyển vào tài khoản Ngân hàng số 330018596AAAAmang tên Nguyễn Mạnh H mở tại Ngân hàng MBBank. Anh Đ đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng số 330018596AAAA mang tên Nguyễn Mạnh H theo yêu cầu của chị L. Tuy nhiên, từ khi chuyển tiền cho đến ngày hứa hẹn, không thấy có kết quả và tiền chuyển về. Chị L nhiều lần thúc dục L và nhắn tin thúc dục với tài khoản facebook "T H". L dùng tài khoản facebook "T H" đã đưa ra nhiều lý do khác nhau để trì hoãn không trả, sau đó huỷ tài khoản facebook "T H". Từ đó cho đến nay, chị L không liên lạc được.

Tổng số tiền mà Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là 2.372.000.000 đồng, đã trả 1.522.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt 850.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Hà Đ 500.000.000 đồng, đã trả hết.

1.3. Bị hại Trà Thị Hương T:

Khoảng tháng 9 năm 2022, Hoàng Thị Kim L nhắn tin, gọi điện và hẹn chị T làm ăn. L đưa thông tin về việc làm ăn kinh doanh hàng hoá xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, tính theo "công" (contener) xuất khẩu hàng hải sản, điện tử, than ..., xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài và nước ngoài vào Việt Nam (chủ yếu là Lào và Thái Lan) với lợi nhuận trong khoảng 01 đến 02 tháng, công nhỏ bỏ vốn 500.000.000 đồng sẽ thu lợi nhuận 150.000.000 đồng. Chị T đã tin tưởng và 03 lần chuyển tiền theo yêu cầu của L vào số tài khoản 101364DDDD mang tên Hoàng Thị Kim L, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 28 tháng 9 năm 2022, chuyển vào số tài khoản 101364DDDD, Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị Kim L, số tiền 1.800.000.000 đồng.

- Lần thứ 2: Ngày 12 tháng 10 năm 2022 đến ngày 02 tháng 12 năm 2022, chuyển vào số tài khoản 101364DDDD, Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị Kim L số tiền 55.000.000 đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 30 tháng 11 năm 2022, chuyển tiền vào tài khoản 532100000EEE, của chị Phan Thị V với tổng số tiền là 600.000.000 đồng theo yêu cầu của L.

Tuy nhiên, đến hẹn chị T không thấy có tiền gốc và lời như L đã hứa hẹn trước đó, chị T thúc dục L thì L đưa ra nhiều lý do khác nhau và nói rằng do có trục trặc nên chưa nhận được tiền. Để tạo thêm lòng tin, L còn gửi cho chị T đoạn nội dung tin nhắn giữa L với người tên Th mà L giới thiệu là Kế toán trưởng của Công ty xuất khẩu hàng hoá, cấp trên mà L đang cùng làm. Khoảng cuối tháng 11 năm 2022, chị T tiếp tục thúc dục L để lấy tiền trả nợ Ngân hàng nên L có chuyển cho trả cho chị T số tiền 350.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của chị Trà Thị Hương T là 2.455.000.000 đồng. Đã trả 750.000.000 đồng. Hiện còn 1.705.000.000 đồng.

1.4. Bị hại Nguyễn Thanh T:

Đầu năm 2021, Hoàng Thị Kim L có nhiều lần đưa ra thông tin cho chị Nguyễn Thanh T về việc làm ăn, kinh doanh buôn bán xuất nhập khẩu hàng ra nước ngoài, ở nước ngoài cần mặt hàng gì thì ở đây mình cung cấp, việc làm ăn của L đang rất suôn sẽ và L đã làm được 03 năm. Mỗi lần hàng đi thì khoảng 02 tháng sẽ có tiền lợi nhuận về, tiền lợi nhuận được tính theo tổng số tiền mà cá nhân góp vào. Đến khoảng đầu năm 2022, chị T chủ động hỏi L về việc này, L đảm bảo làm ăn chắc chắn, mặc dù không có giấy tờ gì, chủ yếu dựa trên lòng tin, nếu tin thì góp làm ăn, góp càng nhiều thì lợi nhuận càng nhiều. Việc góp tiền này đưa trực tiếp cho L. Do có mối quan hệ với L từ trước, nên chị T đã tin tưởng, sau đó đến Ngân hàng vay tiền và đưa cho L 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 13 tháng 4 năm 2022, chị T vay Ngân hàng Vietcombank và giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng vào số tài khoản của Hoàng Thị Kim L. L đã rút 1.100.000.000 đồng đưa lại cho chị T. Còn lại 900.000.000 đồng chị T góp cho L. Sau đó khoảng 02 tháng, L báo có tiền lãi được 250.000.000 đồng và nói rằng có hàng "công" đi tiếp nên chị T đồng ý đủ 01 công là 1.000.000.000 đồng, L chuyển khoản cho chị T số tiền lời còn lại là 150.000.000 đồng. Việc này cứ lặp đi lặp lại và L đều báo như vậy và chị T không lấy tiền lãi về.

- Lần thứ hai: Khoảng tháng 4 năm 2022, L đưa thông tin đợt này hàng "công" to, chuyến từ 1.3000.000.000 đồng đến 1.600.000.000 đồng. Chị T đi vay mượn bạn bè 300.000.000 đồng và đưa trực tiếp cho L để đầu tư. Sau đó, L báo cho chị T đã có tiền lời nhưng lại có chuyến "công" mới đi tiếp nên bảo để vậy tiếp tục góp.

- Lần thứ ba: Khoảng tháng 6 năm 2022, L tiếp tục báo đợt này có "công" to, lợi nhuận nhiều. Chị T đã đi vay thêm 400.000.000 đồng đưa trực tiếp cho L để đầu tư.

Đến tháng 10 năm 2022, lúc này thấy không có tiền, chị T đã thúc dục L thu hồi lại các khoản góp. L nói rằng đợt này tiền về được 1.300.000.000 đồng tiền lợi nhuận của chị T. Sau đó L có chuyển cho chị T 400.000.000 đồng, chị T thắc mắc thì L nói tiền Công ty trả dần, không trả một lúc. L nói còn hàng để đi tiếp nên chị T đã chuyển lại cho L 300.000.000 đồng. Sau đó thấy không nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ L nên chị T có thúc dục lấy lại tiền gốc. L đã trả cho chị T 350.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thanh T là 1.600.000.000 đồng. Đã trả 732.702.000 đồng. Hiện còn 867.298.000 đồng.

1.5. Bị hại Phạm Thị Thuỳ D:

Tháng 9 năm 2022, Hoàng Thị Kim L nhắn tin và rũ chị D cùng làm ăn lĩnh vực kinh

doanh trên lĩnh vực buôn bán hàng xuất nhập khẩu ở các cửa khẩu. L đưa ra thông tin muốn góp thì tối thiểu là 500.000.000 đồng, lợi nhuận 200.000.000 đồng, trong thời gian 02 tháng là có tiền cả gốc và lãi nên chị D đã tin tưởng, sau đó chuyển cho chị L 02 lần tiền, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Tối ngày 26 tháng 9 năm 2022, chuyển 500.000.000 đồng vào số tài khoản mang tên Hoàng Thị Kim L mở tại Ngân hàng Vietcombank.

- Lần thứ 2: Đến cuối tháng 11 năm 2022, chị L thông báo chuẩn bị có tiền, tuy nhiên hiện có thêm conterne hàng hải sản, lời nhiều, L hỏi chị D có muốn làm không, nhưng xe này trị giá 02 tỷ đồng, lúc này do chị D không đủ tiền nên đã từ chối. Sau đó, chị L nói rằng đã có đứa cháu góp vào 500.000.000 đồng, còn lại 1.500.000.000 đồng, L thông báo cho chị D rằng trước đây chị D đã có 500.000.000 đồng và 200.000.000 đồng tiền lời chuyến trước, giờ chỉ cần góp thêm 800.000.000 đồng nữa là đủ và 15.000.000 đồng để lo thủ tục Hải quan. Chị D đã đồng ý nên ngày 21 tháng 11 năm 2022, chị D đến Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Quảng Bình vay tiền và giải ngân vào số tài khoản của Hoàng Thị Kim L, số tiền 800.000.000 đồng.

Tổng số tiền Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của Phạm Thị Thuỳ D là 1.320.000.000 đồng. Đã trả 300.000.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt 1.020.000.000 đồng.

1.6: Bị hại Hồ Thị Thanh L:

Vào năm 2021, Hồ Thị Thanh L trú tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có liên hệ và gặp Hoàng Thị Kim L để hỏi về việc có làm ăn kinh doanh gì thì cho Hồ Thị Thanh L cùng góp vốn làm ăn. Bị cáo L đã đưa thông tin gian dối rằng bản thân đang làm ăn, kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh hàng hoá xuất nhập khẩu, có thu nhập lợi nhuận cao làm Hồ Thị Thanh L tin tưởng, nên xin góp vốn. Vì vậy, từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, Hồ Thị Thanh L đã nhiều lần đưa tiền mặt và sử dụng số tài khoản 03110007SSSS mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Bình mang tên Hồ Thị Thanh L chuyển vào tài khoản số của Hoàng Thị Kim Lo mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Quảng Bình. Tổng số tiền mà Hồ Thị Thanh L đưa cho bị cáo L là 447.000.000 đồng. Sau mỗi lần nhận tiền bị cáo L hứa hẹn trong thời hạn từ 01 đến 02 tháng sẽ có tiền gốc và lợi nhuận. Sau khi nhận được tiền bị cáo L đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Hồ Thị Thanh L đã nhiều lần thúc dục đòi lại tiền, bị cáo L đã trả được 51.000.000 đồng.

Tổng số tiền Hoàng Thị Kim L chiếm đoạt của Hồ Thị Thanh L là 447.000.000 đồng. Đã trả 51.000.000 đồng. Còn chiếm đoạt 396.000.000 đồng.

Ngày 27/10/2023, Cục Hải quan Quảng Bình có Công văn số 1121 xác định: Từ năm 2021 đến năm 2022, Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Mạnh H không thực hiện thủ tục Hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu qua cửa khẩu trên địa bàn Quảng Bình.

2. Về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Tháng 7 năm 2022, Hoàng Thị Kim L biết bà Nguyễn Thị X có sở hữu thửa đất số 167 tờ bản đồ số 10 có diện tích 140 m^2 tại Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy, ngày 21 tháng 7 năm 2022, L đã gửi qua mạng Zalo toàn bộ ảnh chụp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X cho một người không quen biết làm 01 Giấy chứng nhận chứng nhận

quyền sử dụng đất giả giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X với giá 9.000.000 đồng. Đến ngày 24 tháng 7 năm 2022 L nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và đã đánh tráo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của bà Nguyễn Thị X rồi chuyển nhượng cho người khác. Tại Bản kết luận giám định số 131 ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu vật giám định trên là giả; chữ ký Hoàng Quốc V trên mẫu giám định và mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; con dấu trên mẫu giám định không phải hình dấu đóng trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Ngoài ra, Hoàng Thị Kim L đã cấp thông tin hình ảnh, lai lịch của bản thân và đặt mua trên mạng xã hội 01 Giấy phép lái xe giả hạng B2 và sử dụng Giấy phép lái xe giả này để điều khiển phương tiện tham gia giao thông từ năm 2021 đến năm 2023. Tại Bản Kết luận giám định số 729 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Giấy phép lái xe, số 441212064172, hạng B2, mang tên Hoàng Thị Kim L, cấp ngày 19/9/2021, mã số ký hiệu mặt sau: BJ014557 là giả. Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình có Công văn số 2323 xác định: Sở GT-VT tỉnh Quảng Bình không cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 441212064172, mã số ký hiệu mặt sau (số sêri: BJ014557) cho người mang tên Hoàng Thị Kim L trú tại xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Về phần dân sự: Trước khi bị tố giác và trong quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L đã tự nguyện trả cho các bị hại số tiền 5.745.702.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt 4.838.298.000 đồng, các bị hại đề nghị bị cáo L có trách nhiệm tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 424/CT-VKSQB-P3 ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử bị can Hoàng Thị Kim L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim L mức án từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, và từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L phải chấp hành từ 15 năm đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo L phải tiếp tục bồi thường khoản tiền còn lại cho các bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu vàng thu của L.

+ Bị cáo Hoàng Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng

như nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Kim L trình bày: Nhất trí tội danh như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Những người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều đề nghị Tòa án buộc bị cáo L phải có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Các bị hại cũng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản cáo trạng. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về quá trình, diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ năm 2021 đến năm 2022, Hoàng Thị Kim L đã dùng những thủ đoạn gian dối như đưa ra thông tin bản thân đang làm ăn kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán hàng hoá xuất nhập khẩu qua các Cửa khẩu, hàng hoá được vận chuyển theo từng xe contener, mỗi lần hàng đi thì khoảng 1 đến 2 tháng sẽ có tiền lợi nhuận về, tiền lợi nhuận được tính theo tổng số tiền mà cá nhân góp vào, làm cho các bị hại tin tưởng góp vốn đầu tư làm ăn và giao tiền cho L. Trên thực tế thì Hoàng Thị Kim L không hề kinh doanh, buôn bán hàng hóa qua các cửa khẩu như thông tin ban đầu của bị cáo L. Sau khi nhận được tiền từ các bị hại thì bị cáo L đã chiếm đoạt để sử dụng cho mục đích cá nhân. Ngoài ra, để chiếm đoạt tài sản của mẹ chồng, Hoàng Thị Kim L đặt thuê trên mạng xã hội làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thông tin giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X (mẹ chồng), sau đó đánh tráo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X, nối dối với bà X để bà X ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất của chính mình (bà X không biết đó là hợp đồng chuyển nhượng thửa đất của mình). Sau khi có hợp đồng chuyển nhượng

quyền sử dụng đất, Hoàng Thị Kim L đã làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã bán thửa đất của bà X cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Tổng số tiền mà Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án là 10.584.000.000 đồng. Mặt khác, ngoài việc đặt thuê trên mạng xã hội làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sử dụng nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà X, thì Hoàng Thị Kim L còn đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Thị Kim L để sử dụng giấy phép lái xe này điều khiển phương tiện xe ô tô tham gia giao thông từ năm 2021 đến năm 2023.

Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Kim L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị Kim L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để sử dụng cho bản thân mà không cần bỏ công sức lao động chính đáng nên đã đưa ra những thông tin không có thật để tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại; đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, để trừng trị, giáo dục bị cáo và mang tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; Mẹ đẻ là thương binh; bản thân bị cáo là người đã từng tham gia công tác cứu trợ Covid và cứu người bị nạn được chính quyền địa phương xác nhận; Những người bị hại là bà Nguyễn Thị X; chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hà Đ; chị Trà Thị Hương T chị Phạm Thị Thuỳ D và chị Hồ Thị Thanh L đều có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức không được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS).

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, hiện tại có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề khác liên quan:

- Đối với vợ chồng Nguyễn Thị Kim H và Trịnh Văn G, là những người được Hoàng Thị Kim L nhờ đứng tên hộ thửa đất của bà Nguyễn Thị X. Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có sự bàn bạc, thống nhất từ trước với vợ chồng

chị H, anh G và bị cáo L. Số tiền sau khi bán được thửa đất, bị cáo L không chia hoặc đưa lợi cho vợ chồng chị H, anh G. Quá trình điều tra cho thấy, sau khi bán được đất của bà X thì Hoàng Thị Kim L có chuyển cho Nguyễn Thị Kim H mượn 200 triệu đồng (để H thẩm mỹ làm đẹp). Quá trình điều tra đã làm rõ đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo L và H, mặt khác số tiền này H đã chuyển trả lại đầy đủ cho bị cáo L. Vì vậy, Nguyễn Thị Kim H và Trịnh Văn G không phải là đồng phạm với Hoàng Thị Kim L.

- Đối với anh Nguyễn Mạnh H - Cán bộ, công tác tại BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình, là chủ sở hữu số tài khoản Ngân hàng 330018596AAAA mở tại Ngân hàng MBBank chi nhánh Quảng Bình. Từ năm 2021 đến năm 2022 số tài khoản này đã nhận nhiều nguồn tiền từ nhiều tài khoản Ngân hàng khác nhau, trong đó có tài khoản Ngân hàng số 101364BBBB mở tại Ngân hàng Vietcombak Chi nhánh Quảng Bình của bị cáo Hoàng Thị Kim L và số tài khoản 8888662CCCC mở tại Ngân hàng MBBank Chi nhánh Quảng Bình của anh Nguyễn Hà Đ.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L khai báo: Việc làm ăn kinh doanh hàng hoá xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu là do anh Nguyễn Mạnh H chỉ đạo, các khoản tiền bị cáo L nhận của các bị hại, một số được bị cáo L dùng số tài khoản 101364BBBB, Ngân hàng Vietcombak của Hoàng Thị Kim L chuyển vào số tài khoản 330018596AAAA mở tại Ngân hàng MBBank chi nhánh Quảng Bình của anh Nguyễn Mạnh H, còn một số L rút tiền mặt giao trực tiếp cho anh H, một số khoản L tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Hoàng Thị Kim L, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Mạnh H có sự bàn bạc thống nhất, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Theo anh Nguyễn Mạnh H trình bày toàn bộ số tiền được L nhờ mượn tài khoản của H để nhận. Theo các tài liệu đối chiếu tiền chuyển vào và chuyển ra ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Giấy xác nhận lập ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Mạnh H thì Nguyễn Mạnh H còn nợ của Hoàng Thị Kim L số tiền 2.854.702.000 đồng. Ngày 10 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Mạnh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình để trả cho L và L đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trả cho người bị hại và đã xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Mạnh H trong vụ án này.

Mặt khác Nguyễn Mạnh H là quân nhân, hiện đang công tác tại Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quân nhân Nguyễn Mạnh H cho Cục điều tra hình sự Bộ đội Biên phòng để điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu, vật chứng sau:

1/ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY139122 mang tên bà Nguyễn Thị X (Giấy CNQSDĐ là giả);

2/ 01 (một) Giấy phép lái xe giả, số 441212064172, mang tên Hoàng Thị Kim L, sinh năm 07/11/1987. Cấp ngày 19/9/2021, mã số ký hiệu mặt sau: BJ014557;

3/ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 139122, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận: CS04898 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/10/2020 đối với thửa đất số 167 tờ bản đồ số 10 có diện tích 140 m^2 tại Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị X;

4/ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu vàng, số imel 1: 356266762113493, số imel 2: 356266761981965 của Hoàng Thị Kim L.

Xét thấy, hiện tại các vật chứng có số thứ tự từ 01 đến 02 đã được lưu giữ và đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án (là thành phần của hồ sơ vụ án), nên Hội đồng xét xử không tuyên xử lý các tài liệu này. Đối với vật chứng có số thứ tự 03, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng cách chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để quản lý và bảo quản theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với vật chứng có số thứ tự 04 (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max) đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, là điện thoại của Hoàng Thị Kim L sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền 10.584.000.000 đồng; đã tự nguyện trả cho các bị hại số tiền 5.745.702.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt của các bị hại 4.838.298.000 đồng, bao gồm**:** chị Nguyễn Thị L: 850.000.000 đồng; chị Trà Thị Hương T: 1.705.000.000 đồng; chị Nguyễn Thanh T: 867.298.000 đồng; chị Phạm Thị Thùy D: 1.020.000.000 đồng; chị Hồ Thị Thanh L: 396.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L phải chịu trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền trên cho các bị hại.

[9]. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền mà bị cáo còn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. ***Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim L 13 (mười ba) năm tù*** về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. ***Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim L 02 (hai) năm tù*** về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. ***Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L***

phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Thị Kim L bị bắt tạm giam (ngày 01 tháng 03 năm 2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Thị Kim L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án hình sự (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Về trách nhiệm dân sự*:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L phải có nghĩa vụ hoàn trả tiếp số tiền 4.838.298.000 đồng cho các bị hại, cụ thể:

- Trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền: 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng.

- Trả cho chị Trà Thị Hương T số tiền: 1.705.000.000 (một tỷ bảy trăm lẽ năm triệu) đồng.

- Trả cho chị Nguyễn Thanh T số tiền: 867.298.000 (tám trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm chín tám ngàn) đồng.

- Trả cho chị Phạm Thị Thùy D số tiền: 1.020.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi triệu) đồng.

- Trả cho chị Hồ Thị Thanh L số tiền: 396.000.000 (ba trăm chín sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Kim L, nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu vàng, số imel 1: 356266762113493, số imel 2: 356266761981965.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

5. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và phải chịu 112.838.298 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/2024. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P3);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KT NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam CAQB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu Tòa HS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ